**CHỦ ĐIỂM: NƯỚC CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

**VÀ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

**Giáo viên thực hiện: Ngô Thị Hoài**

**Lớp: 4-5 Tuổi G**

**(*Thời gian thực hiện trong 3tuần: Từ ngày 14/ 4 đến 2/ 5/ 2025)***

**Tuần 1. nước - không khí ( Từ 14/ 4 – 18/4/2025)**

**Tuần 2: Các hiện tượng tự nhiên ( Từ 21/4-25/4/2025)**

**Tuần 3:Sự kỳ diệu của vật liệu thiên nhiên (28/4-2/5/2025)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ:**  **NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**  **VÀ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**  ( **Thực hiện trong 3 tuần: Từ ngày 14/ 4 đến 2/ 5/ 2025** | | |
|  | **Nội dung** | **Hoạt động** |
| **I.Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| **1 Dinh dưỡng và sức khỏe:** | | |
| 9. Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng …là rất nguy hiểm không được đến gần | - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.  - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. | Hoạt động ở mọi lúc mọi nơi |
| .10.Nhận ra những nơi như ao hồ mương, nước, suối, bể chứa nước… là nguy hiểm, không đến gần |
| ***2* Phát triển vận động** | | |
| 13. Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh | - Chú ý và tập theo cô các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp. ( Theo các chủ đề trong năm học) | **TDS:** Trẻ tập khởi động các ngón tay, cổ tay, các bài tập khởi động kết hợp với bài hát “Nắng sớm”.  - Trẻ đi các kiểu đi khởi động trước giờ thể dục sáng và ở hoạt động học |
| 16. Kiểm soát được vận động. | + Bật xa 35 - 40cm | **Hoạt động học**  **- BTPTC: Tay, bụng, chân, bật**  **VĐCB**: .+ Bật xa 35 - 40cm  **TCVĐ :** Nhảy qua suối nhỏ |
| **II. Lĩnh vực phát triển nhận thức.** | | |
| **\* Khám phá khoa học :** | | |
| 22. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. | - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa.  - Sự khác nhau giữa ngày và đêm.  - Các nguồn nước trong môi trường sống.  Ích lợi của nước và đời sống con người, con vật và cây.  - Một số đặc điểm, tính chất của nước.  - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.  - Không khí, các nguồn nước.  - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.  Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh. | **Hoạt động học: KPKH**  - Bé biết gì về nước  - Mùa hè sôi động  **Hoạt động góc**  **+** phân loại nguồn nước  **-HĐNT:** Pha màu nước  -Trải nghiệm sự bay hơi của nước  - HĐ ở mọi lúc mọi nơi  - Trò chuyện thứ tự các mùa  - HĐG ; Phân biết và sắp xếp thứ tự theo mùa  - H ĐG: Trò chuyện với thời tiết ,năng mưa và các buổi trong ngày |
| 23 Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng bao nhiêu cách khác nhau. Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện |
| 24. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu |
| **\* Làm quen với các biểu tượng toán sơ đẳng:** | | |
| .36. Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của hai đối tượng nói kết quả đo và so sánh | Đo dung tích hai đối tượng , so sánh và diễn đạt kết quả đo. | **Mọi lúc mọi nơi** |
| **III. lĩnh vực phát triển ngôn ngữ :** | | |
| .56  . Trẻ đọc thuộc một số bài thơ ca dao, đồng dao; | Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | **Hoạt động học**  - Thơ: + Ông mặt trời |
| .57 Trẻ biết kể chuyện có mở đầu kết thúc.. | -Kể lại chuyện đã được nghe |  |
| **V. Lĩnh vực phát triển tình cảm- xã hội** | | |
| 94.Trẻ biết bỏ rác đúng nơi qui định | . - Giữ gìn vệ sinh môi trường chung.  - Có ý thức tiết kiệm điện, nước.  **KNS**: Nhặt rác và phân loại rác, chăm sóc cây cối. | Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| 95.Trẻ có thói quen tiết kiệm điện nước |
| **V; Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | |
| **\* Âm nhạc:** | | |
| 67. Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau ( nhạc thiếu nhi, dân ca)  - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.  - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát, bản nhạc.  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. | **Hoạt động học**  Âm nhạc  - NDTT: vận động tiết tấu chậm BH: Cho tôi đi làm mưa với  NH: Tia nắng hạt mưa  - TC:Thi ai nhanh  - NDTT: vận động gõ đệm theo nhịp 2/ 4 : Cháu vẽ ông mặt trời (Tân Huyền);  NH: Mưa rơi  TCAN: Vũ điệu xanh |
| 68 Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa. |
| **Tạo hình** | | |
| 73. Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục | Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.  hợp các kỹ năng cắt, xé, dán để tạo bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. | * **Hoạt động học**   + Vẽ cảnh biển  **+** Vẽ tô màu tranh mùa hè ( *mẫu )* |
| 74. Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục |

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC VỆ SINH DINH DƯỠNG CHỦ ĐỀ**

**NƯỚC , CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

**VÀ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

( **Thực hiện trong 3tuần: Từ ngày 14/ 4 đến 2/5/ 2025**)

**Người thực hiện : Trương Thị Đào**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nội Dung  C S N D | Mục đích yêu cầu | Tổ chức hoạt động | Kết quả |
| **Nuôi**  **Dưỡng**  **1.Ăn**  **uống**    **2. Tổ chức giấc ngủ**    **Vệ sinh**  **1.Vệ sinh cá nhân**    **VS môi trường** | ***1. Tổ chức bữa ăn***  \*Trẻ có thói quen biết tự  rửa tay, rửa mặt trước khi ăn đúng thao tác, biết tự đặt bàn ghế vào nơi quy định, ngồi vào bàn ngay ngắn,  Ăn xong biết tự rửa mặt đánh răng đúng thao tác  - Trẻ có thói quen  xúc thìa vừa phải nhai kỹ không làm đổ cơm ra ngoài nếu làm đổ biết nhặt bỏ vào đĩa khi tay bẩn biết lau tay vào khăn  - Trẻ ăn xong biết cùng cô sắp xếp bàn ghế gọn gàng  - Trẻ không nói chuyện trong khi ăn  ***3. Nước uống:***  - Trẻ thấy khát nước tự biết lấy nước để uống và úp cốc ngay ngắn,  ***\* Tổ chức cho trẻ ngủ***  - Trẻ có thói quen đi VS  - Trước khi đi ngủ, tự lấy gối, sạp, chăn  - Trẻ nằm ngủ thoải mái không chen nhau, không nói chuyện trong khi ngủ  - Khi trẻ ngủ:, không để trẻ mặc quá nhiều quần áo.  -  Cho phép trẻ đi VS khi trẻ có nhu cầu  - Trẻ dậy từ từ, trẻ nào thức trước dậy trước  - Trẻ có thói quen ngủ dậy biết cất sạc gọn gàng và  đặt bàn ăn quà phụ buổi chiều  - Trẻ vận động nhẹ nhàng và ăn quà chiều  **\* Vệ sinh cá nhân trẻ:**  **+ Vệ sinh tay mặt, răng miệng:**  - Trẻ có thói quen rửa tay mặt trước khi ăn  - Ăn xong biết đánh răng sạch sẽ  + Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ cho trẻ vệ sinh như: nước sạch, xà phòng, khăn sạch để lau tay, khăn để lau mặt, giấy vệ sinh...  - Hướng dẫn trẻ rửa tay và lau khô tay theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. Với những trẻ mới đến lớp cô nên hướng dẫn tỉ mỉ từng thao tác rửa tay và tập cho trẻ làm quen dần với việc tự phục vụ.  - Hướng dẫn trẻ tự lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn, khi  mặt bị bẩn theo đúng quy trình. Mùa lạnh cần chuẩn bị khăn ấm cho trẻ lau.  - Hằng tuần khăn mặt của trẻ được trùng nước muối và nước sôi.  ***VS cá nhân cô***  -  Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ. phải thường xuyên mặc quần, áo công tác trong quá trình chăm sóc trẻ. Không mặc quần áo công tác ra đường hoặc về nhà.  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đảm bảo đôi bàn tay phải sạch sẽ khi chăm sóc trẻ: Rửa tay bằng xà phòng sạch sẽ trước khi cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, sau khi đi vệ sinh, làm vệ sinh cho trẻ, quét rác hoặc lau nhà.  - Để đồ dùng cá nhân của trẻ phải để riêng biệt, không sử dụng đồ dùng cá nhân  ***\* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:***- Một số đồ dùng của trẻ phục vụ cho công tác ăn uống tại nhóm lớp theo quy  định phải đảm bảo sạch sẽ, được lau, rửa thường xuyên, sau đó sẩy hoặc được phơi ngoài ánh nắng.  - Các đồ dùng, đồ chơi trong lớp thường xuyên được lau chùi, sắp đặt gọn gàng trên các giá, tủ...và phải đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Đồ dùng vệ sinh: Xô, chậu, nước tẩy các loại phải được úp, cất cẩn thận và tránh xa tầm tay của trẻ đối với những chất có chứa chất độc hại.  ***\* Vệ sinh phòng nhóm:***  - Hằng ngày trước khi trẻ đến lớp, cô mở tất cả cửa sổ và cửa ra vào để phòng học được thông thoáng.  - Quét nhà thường xuyên khi phòng nhóm bẩn và sử dụng nước lau nhà để lau sau khi trẻ ăn xong, sau khi trẻ ra về.  - Phòng học, phòng kho thường xuyên sạch sẽ và khô ráo .  - Phòng vệ sinh thường xuyên được lau chùi sạch sẽ, khô ráo và không có mùi hôi khai.  ***\* Xử lý rác thải:***  - Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi nilon và bỏ vào thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ. | - Trẻ rửa tay mặt trước khi ngồi vào bàn ăn,  - Ăn xong trẻ biết đánh răng rửa mặt đúng thao tác và thành thạo  - Trẻ ăn xúc thìa vừa phải không làm đổ cơm ra ngoài bàn biết nhặt cơm đổ vào đĩa  - Trẻ biết cất bàn ghế gọn gàng  - Không nói chuyện khi ăn  ***\*. Nước uống:***  - Cô chuẩn bị đủ nước cho trẻ  .     - Trẻ có thói quen đi VS  - Trước khi đi ngủ, tự lấy gối, sạp, chăn  - Trẻ nằm ngủ thoải mái không chen nhau, không nói chuyện trong khi ngủ  - Khi trẻ ngủ:, Cô cho trẻ cởi bớt quần áo dày  -  Cho phép trẻ đi VS khi trẻ có nhu cầu  - Trẻ dậy từ từ, trẻ nào thức trước dậy trước  - Trẻ có thói quen ngủ dậy biết cất sạc gọn gàng và  đặt bàn ăn quà phụ buổi chiều  - Trẻ vận động nhẹ nhàng và ăn quà chiều    Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ cho trẻ vệ sinh như: nước sạch, xà phòng, khăn sạch để lau tay, khăn để lau mặt, giấy vệ sinh...    - Hướng dẫn trẻ rửa tay và lau khô tay theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. Với những trẻ mới đến lớp cô nên hướng dẫn tỉ mỉ từng thao tác rửa tay và tập cho trẻ làm quen dần với việc tự phục vụ.  - Hướng dẫn trẻ tự lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn, khi  mặt bị bẩn theo đúng quy trình. Mùa lạnh cần chuẩn bị khăn ấm cho trẻ lau.  - Hằng tuần khăn mặt của trẻ được trùng nước muối và nước sôi.  - cô giáo thường xuyên ăn mặc gọn móng tay cắt ngắn  Đầu tóc luôn gọn gàng    - Cuối tuần cô tổ chức cho trẻ vệ sinh đồ dùng đồ chơi sạch sẽ  - Sắp xếp đồ chơi gọn gàng  Xô chậu dùng xong cô úp xuống gọn gàng    - Cô thường xuyên lau chùi lớp học nhà vệ  sinh đảm bảo sạch khô ráo    Cô xử lý rác thải hàng ngày | Đạt 96%  Đạt 100%  Đạt 94%  Đạt 90%  Đảm bảo theo quy định  Sạch sẽ an toàn  Đảm bảo |
| **ND Chăm sóc sức khỏe,**  **- Sức khỏe**  **- Phòng bệnh** | - cân đo trẻ sdd thấp còi theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng  - Trẻ có một số thói quen tốt trong ăn uống phòng bệnh và giữ gìn vệ sinh môi trường  - Trẻ biết giữ ấm để phòng tránh bệnh về mùa đông,  - Trẻ biết bảo vệ và giữ gìn vệ sinh thân thể: Rèn luyện kỹ năng đánh răng , lau mặt, rửa tay bằng xà phòng  - Trẻ biết được ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh cơ thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người  - Biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật như: (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì) | - Cô cân đo 2 trẻ , thấp còi vào ngày 13/4/2024  - Khi ăn cơm ho hắt hơi phải che miệng và quay mặt ra phía sau  - Cô nhắc nhở phụ huynh mặc ấm cho trẻ và thường xuyên cho trẻ rửa tay  - Nhắc nhở trẻ về nhà tắm gội sạch sẽ , rèn kỹ năng đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng đúng thao tác  - Tập cho trẻ một số thói quen tốt như không khạc nhổ ra lớp, không vứt rác bừa bãi mất vệ sinh gây bệnh tật, bỏ rác đúng nơi quy định  - Giáo dục trẻ không ăn quả xanh, không uống nước lã trước khi ăn phải rửa sạch thức ăn, ăn xong biết đánh răng | Đã thực hiện |
| **An toàn cho trẻ**  **- Thể lực**  **- Tính mạng** | - Luôn đảm bảo an toàn cả về tinh thần và thể xác cho trẻ và tai nạn  - Trẻ luôn có cảm giác an toàn khi ở trường  - Không để trẻ bị ngộ độc thực phẩm  - Trẻ biết tránh những vật dụng nguy hiểm đối với bản thân trẻ | - Cô luôn chú ý đến trẻ ở mọi lúc mọi nơi giờ chơi tự do cũng như các hoạt động để đảm bảo an toàn cho trẻ  - Không cho người lạ đón trẻ, không đánh đập quát mắng trẻ  - Không cho trẻ ăn những thức ăn ôi thiu và có mùi lạ  - Giáo dục trẻ không chơi vật sắc nhọn không bỏ hạt nhỏ vào mũi hoặc lỗ tai, không ngậm các loại hạt dễ gây hóc sặc | Đã thực hiện  100% trẻ an toàn tuyệt đối. |

**ĐÁNH GIÁ TRẺ**